Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh Họ và tên gv: Tôn Nữ Lộc Ninh

Tổ: Sử-Địa-GDCD

Chủ đề 3: Châu Á giữa thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XX (tiết 1)

Số tiết :1 tiết

Lớp dạy: 8a1, 8a2, 8a8 ,8a9.

1. ẤN ĐỘ THẾ KỈ XVIII – ĐẦU THẾ KỈ XX

a. SỰ XÂM LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH THỐNG TRỊ CỦA ANH.

* Quá trình xâm lược:

+ Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị ở Ấn Độ.

* Chính sách thống trị:

+ Chính phủ Anh cai trị trực tiếp Ấn Độ.

+ Với các chính sách: “chia để trị”, khoét sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội.

+ Kinh tế: bóc lột, kìm hãm kinh tế.

b. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA NHÂN DÂN ẤN ĐỘ.

* Khởi nghĩa Xi – pay (1857 – 1859).
* Nguyên nhân sâu xa: Chính sách thống trị hà khắc của thực dân Anh.
* Duyên cớ: Binh lính Xi – pay bất mãn.
* Diễn biến:

+ 10 – 5 – 1857, 60 000 lính Xi – pay và nhân dân nổi dậy vũ trang khởi nghĩa.

+ Nghĩa quân đã lập được chính quyền, giải phóng 1 số thành phố lớn.

+ Năm 1859, cuộc khởi nghĩa bị đàn áp dã man.

* Ý nghĩa:

+ Tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh bất khuất.

+ Thúc đẩy phong trào chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc.

* Phong trào đấu tranh chống thực dân Anh cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

1. TRUNG QUỐC GIỮA THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX

1. TRUNG QUỐC BỊ CÁC NƯỚC ĐẾ QUỐC CHIA XẺ.

* Là nước rộng lớn, đông dân, giàu tài nguyên khoáng sản.
* Chế độ phong kiến Mãn Thanh khủng hoảng, suy yếu.
* Tạo điều kiện cho các nước đế quốc xâu xé.
* 1840 – 1842, Anh tiến hành chiến tranh thuốc phiện, mở đầu chiến tranh xâm lược.

2. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN TRUNG QUỐC CUỐI THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | Tên khởi nghĩa | Lãnh đạo | Kết quả |
| 1851 - 1864 | Thái bình Thiên quốc | Hồng Tú Toàn | Thất bại |
| 1898 | Cuộc vận động Duy tân | Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu chủ trương, vua Quang Tự đứng đầu. | Thất bại |
| Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX | Phong trào Nghĩa Hòa đoàn. | Nông dân | Thất bại |

3. CÁCH MẠNG TÂN HỢI.

*a.. Tôn Trung Sơn và học thuyết Tam dân.*

* 8 – 1905, Tôn Trung Sơn thành lập Đồng minh hội và đề ra Học thuyết Tam dân.
* Mục đích: nhằm đánh đổ Mãn Thanh, thành lập dân quốc, bình quân địa quyền.

*b. Cách mạng Tân Hợi 1911.*

*Nguyên nhân.*

* Nhân dân Trung Quốc >< với đế quốc.
* Nhà Thanh “Quốc hữu hóa đường sắt”.

*Diễn biến.*

10 – 10 – 1911, khởi nghĩa vũ trang bùng nổ và giành thắng lợi ở Vũ Xương, rồi lan ra nhiều tỉnh.

29 – 12 – 1911, Trung Hoa dân quốc thành lập, Tôn Trung Sơn làm Tổng thống.

2 – 1912, Tôn Trung Sơn từ chức, Viên Thế Khải làm Tổng thống.

Ý nghĩa:

+ Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, ảnh hưởng đến phong trào cách mạng ở Châu Á.

* Hạn chế: là cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

II, PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN TRUNG QUỐC CUỐI THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | Tên khởi nghĩa | Lãnh đạo | Kết quả |
| 1851 - 1864 | Thái bình Thiên quốc | Hồng Tú Toàn | Thất bại |
| 1898 | Cuộc vận động Duy tân | Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu chủ trương, vua Quang Tự đứng đầu. | Thất bại |
| Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX | Phong trào Nghĩa Hòa đoàn. | Nông dân | Thất bại |

Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh Họ và tên gv: Tôn Nữ Lộc Ninh

Tổ: Sử-Địa-GDCD

Chủ đề 3: Châu Á giữa thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XX (tiết 2)

1. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX.
2. QÚA TRÌNH XÂM LƯỢC CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á.

* Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng , giàu tài nguyên, chế độ phong kiến khủng hoảng, suy yếu.
* Trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương Tây.
* Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Nam Á hầu hết trở thành thuộc địa của tư bản phương Tây, trừ Xiêm (Thái Lan).

1. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC.

* Chính sách cai trị thuộc địa: vơ vét, đàn áp, chia để trị
* Các phong trào đấu tranh

+ Ở In – đô – nê – xi – a.

Từ cuối thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, nhiều tổ chức ra đời.

Tháng 5 – 1920, Đảng Cộng Sản In – đô – nê – xi – a thành lập.

+ Ở Phi – líp – pin:

Cuộc cách mạng 1896 – 1898 chống Tây Ban Nha thắng lợi, nước Cộng hòa Phi – líp – pin ra đời,

Mĩ thôn tính, đặt ách thống trị, nhân dân Phi – líp – pin tiếp tục chống Mĩ.

+ Ở Cam – pu – chia:

Khởi nghĩa của A – cha Xoa, nhà sư Pu – côm – bô.

+ Ở Lào:

Pha – ca – đuốc lãnh đạo nhân dân Xa – van – na – khét đấu tranh vũ trang. Cuộc khởi nghĩa ở cao nguyên Bô – lô – ven.

+ Ở Miến Điện:

Chống thực dân Anh bị thất bại.

+ Ở Việt Nam:

Phong trào diễn ra liên tục, quyết liệt, tiêu biểu phong trào Cần Vương, phong trào nông dân Yên Thế.

1. NHẬT BẢN GIỮA THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX

1. CUỘC DUY TÂN MINH TRỊ.

* 1 – 1868, Thiên hoàng Minh Trị tiến hành một loạt cải cách tiến bộ:
* Nội dung:

+ Kinh tế: thống nhất thị trường, tiền tệ, xóa bỏ độc quyền ruộng đất, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn…

+ Chính trị, xã hội: xác lập quyền thống trị của tầng lớp quý tộc tư sản, xóa bỏ chế độ nông nô…

+ Quân sự: tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây.

+ Giáo dục: thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học – kĩ thuật...

* Kết quả: Trở thành một nước tư bản công nghiệp.

2 .NHẬT BẢN CHUYỂN SANG CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC.

* Kinh tế:

+ Xuất hiện nhiều công ti độc quyền như: Mít – xưi, Mít – su – bi – si.

+ Phát triển công nghiệp, ngân hàng.

* Chính trị: Thi hành chính sách bành trướng, xâm lược hiếu chiến.

1. CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN NHẬT BẢN.( HS tự đọc)